

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/2/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục tỉnh Quảng Ninh năm 2022;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã về triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với đặc thù, hiện trạng của ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh nói chung và ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên nói riêng.

2. Đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là các dự án xây dựng trường học thông minh đã triển khai trong Đề án xây dựng mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh đối với thị xã Quảng Yên.

3. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ từ phòng giáo dục và đào tạo đến

các cơ sở giáo dục. Các Đề án, kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phải đồng bộ, phù hợp với định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

1.1. Đảm bảo các điều kiện phục vụ chuyển đổi số:

- 100% các cơ sở giáo dục công lập cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả kết quả cho người dân trên môi trường số.

- Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ sở giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định. 100% cán bộ, viên chức được định kỳ tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số; trong đó 50% cán bộ, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng công cụ số.

1.2. Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục:

- Trong năm 2022 thí điểm thực hiện dạy trực tuyến kết hợp với trực tiếp tại một số trường phổ thông theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước.

- Đến năm 2025: 70% học sinh, 100% giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến; Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5% ở bậc tiểu học, trên 10% ở bậc trung học.

1.3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý giáo dục dựa trên công nghệ số và dữ liệu:

- 100 % các trường học tiếp tục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến; 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh thống nhất; 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên sử dụng sổ điểm học bạ, sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy.

- Trong năm 2022: Hoàn thành triển khai cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh (sớm hơn 01 năm so với yêu cầu của Nghị quyết số 09-NQ/TU); Hoàn thành số hóa hồ sơ quản lý cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở tại Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện công tác đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 bằng phần mềm tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

- Đến năm 2023, hoạt động tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6 được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

- Đến năm 2024, toàn bộ học sinh phổ thông có sổ liên lạc điện tử; 100% các trường mầm non, phổ thông sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục theo định hướng của SGD&ĐT.

- Đến năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán các khoản thu bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 80% tổng nguồn thu từ người học của các cơ sở giáo dục tại khu vực đô thị, 50% tổng nguồn thu từ người học của các cơ sở giáo dục tại khu vực nông thôn được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Định hướng đến năm 2030:

Tất cả các thành tố trong hệ thống giáo dục của thị xã được đưa vào môi trường số: 100% giáo viên, học sinh có thể tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến, nguồn học liệu đầy đủ cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông; 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục tỉnh được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia; 95% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục được thực hiện thông qua môi trường số; 90% các quyết định điều hành được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn.

III. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đào tạo công dân số.

- Trong năm 2022: Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về chuyển đổi số cho lãnh đạo, phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục. Triển khai thực hiện công tác đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021- 2022 bằng phần mềm tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

- Tuyên truyền để triển khai hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số; Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trong các tiết dạy phù hợp các hoạt động ngoại khóa trong các trường phổ thông.

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Đưa các hoạt động giáo dục, đào tạo lên môi trường số. Tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Triển khai cấp chứng nhận điện tử, chứng chỉ điện tử. Hình thành các cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên trọn đời, cơ sở dữ liệu đào tạo trực tuyến E-learning, cơ sở dữ liệu về học liệu mở.

2. Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã ban hành các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin tham gia

tích cực vào quá trình chuyển đổi số trong giáo dục.

- Rà soát, ban hành các quy định, quy chế trong ngành giáo dục tạo hành lang cho thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục hằng năm.

3. Triển khai dạy học trực tuyến

- Thực hiện dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, cấp học Mầm non khai thác thêm kho video tự học.

- Đề nghị SGD&ĐT hỗ trợ triển khai giảng dạy trực tuyến trên nền tảng Microsoft Team diện rộng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

- Triển khai chương trình giảng dạy tại các cơ sở giáo dục dưới hình thức trực tuyến tăng dần hằng năm, đảm bảo mục tiêu đến năm 2025: 70% học sinh, 100% giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (*về kỹ năng, phương tiện, đường truyền, phần mềm*) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

4. Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh

Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng đã được đầu tư trong các dự án xây dựng trường học thông minh để tạo thành hệ thống giáo dục thông minh hoàn chỉnh. Ưu tiên triển khai các hạng mục quan trọng: Cơ sở dữ liệu giáo dục, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, sổ liên lạc điện tử.

- Triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Kế thừa các nhiệm vụ đã thực hiện để hoàn thiện, sử dụng hiệu quả toàn bộ dữ liệu trong ngành giáo dục đã có từ năm học 2017 - 2018 đến nay.

+ Cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm theo các Thông tư quy định mới nhất của ngành và các nhu cầu đặc thù của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Chia sẻ dữ liệu sang Trung tâm điều hành thông tin của thị xã và các hệ thống liên quan khác (nếu có).

- Cung cấp báo cáo thống kê các cấp Phòng/cấp trường theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu của thị xã.

- Triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp: Trong năm 2022, thí điểm phần mềm tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6, 10 theo quy định của Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Đến năm 2023 hoạt động tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6 được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

- Triển khai Sổ liên lạc điện tử: Từ năm 2022 đến năm 2024 triển khai sổ liên lạc điện tử đến 100% học sinh toàn thị xã nhằm mục đích: Cung cấp thông tin về kết quả giáo dục, học tập, lịch thi đến cho phụ huynh, học sinh, giáo viên một cách nhanh nhất; tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh về những nội dung như học tập, sức khỏe; giúp rút ngắn khoảng cách giữa nhà trường và gia đình, nhanh chóng, hiệu quả, xây dựng mối quan hệ mật thiết hai chiều trong quản lý và giáo dục.

- Kết nối các hệ thống quản lý giáo dục thông minh ngành giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh: Cổng thông tin giáo dục, phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm giám sát, hệ thống camera giám sát, cảnh báo sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và trí tuệ nhân tạo, phần mềm

kiểm định...

5. Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục

- Chỉ đạo các trường học đã được đầu tư thiết bị dạy học hiện đại từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ- SGDDĐT ngày 29/7/2021), Công văn số 1500/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021.

- Hướng dẫn các trường học lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học đã được đầu tư trong dạy và học; chủ động thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp tại các phòng học thông minh, phòng học tương tác phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị; Ưu tiên các giải pháp phát huy lợi thế của hệ thống phòng học thông minh, phòng học tương tác đã được đầu tư.

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục

- Triển khai phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (<http://congchuc.quangninh.gov.vn>) tới tất cả các cơ sở giáo dục trong toàn thị xã sau khi được SGD&ĐT hướng dẫn; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt từ trường, phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước khác ở địa phương; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua mạng, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

7. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh các chủ trương thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt. Các quy định về thanh toán, đóng góp học phí, lệ phí thực hiện theo hình thức chuyển khoản trên cơ sở hướng dẫn chung của tỉnh.

8. Xây dựng kho học liệu trực tuyến

Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo để thu thập, lựa chọn, chia sẻ, cung cấp cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành khai thác sử dụng phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ số đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Quán triệt, phổ biến nội dung của Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025,

định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã về triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các nội dung kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tại đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch với những chỉ tiêu, giải pháp cụ thể, tổ chức thực hiện chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, yêu cầu các cơ sở giáo dục trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (b/c)
- SGD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo PGDĐT (để c/đ);
- Các trường MN, TH, THCS (t/h)
- Lưu: VT, CNTT./

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thúy